

HỌC ANH NGỮ TRÊN ĐÀI VOA

Đi nghe bài học, xin [BỘ M VÀO ĐÁY](#)

Đây là chương trình Anh Ngữ Sinh Động New Dynamic English, **bài 87**. Phạm Văn xin kính chào quý vị thính giả. Trong phần mở đầu, quý vị nghe phần Đàm thoại hàng ngày ở Phòng Mạch của Bác sĩ, phần 3, at the Doctor's Office, part 3.

Trong phần này, Natalie nói với bác sĩ của bà về chân đau của mình. Natalie talks with her doctor about her leg. Her leg hurts when it rains=một chân bà bị đau khi trời mưa. It hurts on rainy days. Chân tôi đau vào những hôm trời mưa. It doesn't hurt at all on sunny days=hôm nào trời nắng, chân tôi không đau tí nào. Not at all=không chút nào.

Cut 1

Daily Dialogue: At the Doctor's Office Part 3.

Larry: Daily Dialogue: At the Doctor's Office (Part 3)

Larry: Listen to the conversation.

Door opening and closing

Doctor (male): Good morning, Natalie. (short pause)

Natalie: Good morning, Doctor. (short pause)

Doctor: How are you today? (short pause)

Natalie: Just fine, thanks. (short pause)

Doctor: So what's the problem? (short pause)

Natalie: My leg hurts. (short pause)

Doctor: Where does it hurt? (short pause)

Natalie: Right here. In my knee. (short pause)

Doctor: Does it hurt when you walk? (short pause)

Natalie: Yes, it does. It hurts when I walk. (short pause)

Doctor: Can you tell me anything else about it? (short pause)

Natalie: Yes, it hurts when it rains. (short pause)

Doctor: When it rains? (short pause)

Natalie: Yes, it hurts on rainy days. (short pause)

Doctor: What about on sunny days? (short pause)

Natalie: It's fine. It doesn't hurt at all. (short pause)

Larry: Listen and repeat.

Doctor: Can you tell me anything else about it? (pause for repeat)

Natalie: Yes, it hurts when it rains.(pause for repeat)

Doctor: When it rains? (pause for repeat)

Natalie: Yes, it hurts on rainy days. (pause for repeat)

Doctor: What about on sunny days? (pause for repeat)

Natalie: It's fine. It doesn't hurt at all. (pause for repeat)

MUSIC

Vietnamese Explanation

Sau đây là ph n Câu đ trong tu n, Question of the week.

When do they do it? H làm m t ho t đ ng tu i nào?

At what age do most people learn to drive a car? tu i nào ph n l n m i ng i h c lái xe?

Clue=đ u m i d n đ n câu gi i đ p.

Start first grade=b t đ u h c l p m t [đ ng u]. [Bên M , t ti u h c đ n h t trung h c có 12 năm: ti u h c t first grade đ n h t sixth grade; s trung, junior high t l p 7, seventh grade, đ n h t l p 8, eighth grade; cao trung, high school, t l p 9, ninth grade, đ n h t l p 12, twelfth grade. H c sinh l p 9 cao trung g i là freshman, l p 10 g i là sophomore, l p 11 g i là junior và l p 12 g i là senior.]

Retire=v h u.

Retirement age=tu i v h u.

Retiree=ng i đã v h u.

Cut 2

Question of the Week: question

Larry: Question of the Week!

The Question of the Week is "When do they do it?"

UPBEAT MUSIC

Max: This week we will ask When do they do it? Listen carefully to these clues. We'll have the answers on the next show.

Question 1. In the United States, when do most people learn to drive a car? At what age do

most people learn to drive a car?

Question 2. In the United States, when do most children start first grade? At what age do most children start first grade?

Question 3. In the United States, when do most people retire? At what age do most people retire?

We'll have the answers on next week's show.

MUSIC

Vietnamese Explanation

Trong ph n Câu chuy n gi a bài, Story Interlude, Kathy s p v Boston thăm cha m . Kathy is going to Boston to visit her parents.

She's going to take the train from Union Station=cô y s đi xe l a t ga chính Union Station.

A train station=ga xe l a. As a matter of fact, I have to hurry=đúng ra, tôi ph i đi g p.

As a matter of fact=the truth is, actually =s th t là, đúng ra là.

I have to hurry=I'm in a hurry=tôi v i.

Hurry up! =nhanh lên.

I need to get to Union Station right away=Tôi ph i t i ga Union Station ngay l p t c. [Ga xe l a Union Station th đô Washington.]

I don't mind=tôi không phi n, không c m th y tr ng i.

I don't mind waiting=tôi ch cũng không sao.

Would you mind if I opened the window? = B n có phi n lòng n u tôi m c a s không? [Nh n xét:Khi nghe câu Do you mind, hay would you mind, n u không phi n ng i, thì ta tr l i là "No, hay Not at all, hay Certainly not." Còn n u tr l i "Yes" thì có nghĩa là ta không mu n cho m c a s .]

Relax=ng h ng i, tho i mái.

Cut 3

Story Interlude

Music

Larry: Well, that's it, folks. Good show. Enjoy your weekend.

Max & Kathy: Thanks, Larry.

Max: So, what are you doing this weekend?

Kathy: I'm going to Boston. I'm going to visit my parents.

Max: When are you leaving?

Kathy: Soon. As a matter of fact, I have to hurry. I need to get to Union Station right away.

Max: Union Station?

Kathy: Yes, I'm going to take the train.

Max: You're taking the train to Boston?

Kathy: That's right.

Max: Why don't you fly?

Kathy: I don't like to fly. I prefer to travel by train. On a train, you can relax. And you can walk around on the train.

Max: But it takes longer!

Kathy: I know, but I don't mind. Well, I've got to go!

SFX: Elizabeth enters

Kathy: Oh hi Elizabeth. See you all later. Eliz: Bye Kathy. Have a nice trip!

SFX: door closing

Larry: Quiet please, everyone. Ready for Functioning in Business. Cue Music...

Vietnamese Explanation

Ph n t i, Functioning in Business, là m t ch ng trnh Anh ng Th ng m i Trung c p chú tr ng vào t p t c và văn hoá trong môi tr ng kinh doanh Hoa K . Ph n này chú tr ng vào cách nh ng m t đ i m. This program focuses on conceding a point. [Chuy n sau đây đ i n ra ra nhà hàng.] Today's unit is "At the restaurant, part 3".

To concede=nh ng.

The warehouse=kho ch a hàng.

To warehouse=ch a hàng vào kho.

Spare parts=đ ph từng thay th .

Ms. Graham expressed concerns about aftersales service and support=bà Graham đ i n t s quan tâm v d ch v sau khi giao hàng và d ch v h tr .

She was worried that we didn't have any warehouses in the United States=bà y lo ng i chúng tôi không có nhà kho nào ở Hoa K .

Cut 4

Eliz: Hello, I'm Elizabeth Moore. Welcome to Functioning in Business!

Larry: Functioning in Business is an intermediate level business English course with a focus on American business practices and culture. Today's unit is "At the Restaurant, Part 3." This program focuses on Conceding a Point.

MUSIC

Interview: Charles Blake

Larry: Interview Mr. Blake discusses his lunch meeting with Ms. Graham.

Eliz: On today's program I'll be talking with Charles Blake.

Eliz: Hello, Charles.

Blake: Hello.

Eliz: In your business lunch with Ms. Graham, she expressed concerns about aftersales service and support.

Blake: That's right. And she was worried that we didn't have any warehouses in the United States.

Eliz: Warehouses?

Blake: Yes, warehouses to provide spare parts for our industrial robots. You see, Ms. Graham already had a good working relationship with an American company...

Eliz: You mean United Industries, right?

Blake: That's right. And United Industries had warehouses in California. So she was nervous about doing business with a new company.

Eliz: Especially with a company based outside the United States.

Blake: Exactly.

Eliz: Well, let's listen to more of your conversation at the restaurant.

Blake: Good idea.

MUSIC

Vietnamese Explanation

Trong ph n t i, ta nghe i m u ðàm tho i trong ðó bà Graham lo r ng công ty c a Ông Blake không có kho ch a ð ph òng thay th ò g n x òng bà. Ms. Graham is concerned that Mr. Blake's company does not have nearby warehouses for spare parts.

Ông Blake ð ngh bán ph òng thay th òng cho x òng c a bà Graham. Nearby trong nearby warehouses ò câu trên là adjective, nh ng cũng có th òng dùng là adverb.

Nh : Mr. Blake's company does not have any warehouses nearby. Mr. Blake offers to sell spare parts directly to Ms. Graham's factory. [Ôn i: to warehouse (verb)=ch a ð trong kho.]

Your company has no facilities nearby, not even a warehouse for spare parts=công ty của ông không có công xưởng gì gần, ngay cả kho chứa phụ tùng thay thế cũng không có.

We can send you spare parts ahead of time=chúng tôi có thể gửi phụ tùng thay thế trước.

Ahead of time=trước khi cần.

We don't want to warehouse spare parts here=chúng tôi không muốn chừa phụ tùng ở đây.

It's just asking for trouble=nhảy vẩy gây thêm khó khăn.

And it also adds to our cost=và chừa sẵn phụ tùng lại tăng thêm phí tổn cho chúng tôi.

On the other hand=nhưng mặt khác, ngược lại. Facilities=công xưởng, máy móc.

I see your point=tôi hiểu ý của bạn.

Cut 5

Dialog: Lunch meeting

Larry: Dialog

Larry: This conversation takes place at a restaurant in San Mateo, California.

Graham: As Mr. Epstein has told you, we have a good relationship with United Industries. And we know we can depend on them. On the other hand, your company has no facilities nearby, not even a warehouse for spare parts. That makes me very nervous.

Blake: I understand. As I told Mike, I'm sure we can work out a satisfactory arrangement. For example, we can send you spare parts ahead of time.

Graham: I appreciate that, Mr. Blake, but we don't want to warehouse spare parts here. It's just asking for trouble, and it also adds to our cost.

Blake: Yes, I see your point.

Epstein: Oh, here's our food. Why don't we take a break for a moment?

MUSIC

Vietnamese Explanation

Trong phần này, xin nghe rồi lập lại. Work out a satisfactory arrangement=tìm ra một cách dàn xếp thỏa mãn.

Cut 6

Language Focus: Listen and Repeat:

Larry: Listen and Repeat.

Eliz: As Mr. Epstein has told you (pause for repeat)

Eliz: As Mr. Epstein has told you, we have a good relationship with United Industries. (pause for repeat)

Eliz: On the other hand (pause for repeat)

Eliz: On the other hand, your company has no facilities nearby. (pause for repeat)

Eliz: As I told Mike (pause for repeat)

Eliz: As I told Mike, I'm sure we can work out a satisfactory arrangement. (pause for repeat)

Eliz: I appreciate that (pause for repeat)

Eliz: I appreciate that, but we don't want to warehouse spare parts here. (pause for repeat)

MUSIC

Vietnamese Explanation

Trong phần tiếp Elizabeth hỏi ông Blake về mối quan tâm của bà Graham. Raise the issue=nêu lên vấn đề.

On hand=có sẵn.

That way they could have spare parts on hand whenever they needed them=theo cách đó họ có sẵn phôi từng thay thế bất cứ khi nào họ cần.

Local warehouses=kho chứa đã ở ngay trong vùng.

Cut 7

Interview: Charles Blake

Larry: Interview

Eliz: I see that Ms. Graham raised the issue of spare parts.

Blake: That's right. Providing spare parts is an important part of aftersales service.

Eliz: And she was concerned that your company didn't have local warehouses for spare parts.

Blake: That's true, but I proposed that we send her additional spare parts. That way they could have spare parts on hand whenever they needed them. Eliz: I see.

Well, thank you for being with us again today.

Blake: It's been my pleasure.

Eliz: We'll be back with Culture Tips after a short break.

MUSIC

Vietnamese Explanation

Quý vị vừa nghe xong bài 87 trong chương trình Anh ngữ Sinh Động New Dynamic English.

Phạm Văn xin kính chào quý vị thính giả và xin hẹn gặp lại trong bài học tiếp.